

LUẬN THẬP ĐỊA KINH

QUYỂN 6

Địa 4: ĐỊA DIỆM

Luận: Địa thứ tư của bậc Bồ-tát là địa Diệm, tức là dựa vào Tam-muội thanh tịnh của Bồ-tát kia, hiển bày sự lãnh hội, hành trì đúng như thật nơi Trí thanh tịnh. Sự sai biệt của địa này có bốn phần:

1. Phần nêu nhân tăng trưởng của sự tu hành đối trị đạt thanh tịnh.
2. Phần nêu sự thanh tịnh.
3. Phần nêu sự tu hành đối trị tăng trưởng.
4. Phần nêu quả.

Nhân tăng trưởng của sự tu hành đối trị thanh tịnh; là mười pháp Minh nhập.

Kinh: “Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng nói: Này các Phật tử! Nếu Bồ-tát đạt được Địa thứ ba của bậc Bồ-tát, đầy đủ ánh sáng thanh tịnh rồi, muốn chứng đắc Địa thứ tư của bậc Bồ-tát thì phải dùng mười pháp Minh nhập để hội nhập Địa thứ tư. Những gì là mười? Đó là:

1. Lượng xét về cảnh giới của chúng sinh để minh nhập.
2. Lượng xét về thế giới để minh nhập.
3. Lượng xét về Pháp giới để minh nhập.
4. Lượng xét về Hư không giới để minh nhập.
5. Lượng xét về Thức giới để minh nhập.
6. Lượng xét về Dục giới để minh nhập.
7. Lượng xét về Sắc giới để minh nhập.
8. Lượng xét về Vô sắc giới để minh nhập.
9. Lượng xét về cảnh giới của tâm thù thắng quyết định tin tưởng để minh nhập.

10. Lượng xét về cảnh giới của tâm lớn lao quyết định tin tưởng để minh nhập.

Bồ-tát do mười pháp Minh nhập này mà được tiến vào Địa thứ tư”.

Luận:

Pháp Minh nhập: là chứng đắc ánh sáng của trí địa, dựa vào ánh sáng của Trí ấy để hội nhập trong giáo pháp do Như Lai thuyết giảng. Trí ấy gọi là Pháp Minh nhập. Pháp do Phật nêu giảng, Bồ-tát dùng chánh quán để lượng xét, nhận biết đúng như thật, hai xứ đều thuận hành. Sự lượng xét ấy có mười loại sai khác:

1. Sai khác do lượng xét phân biệt về cảnh giới chúng sinh là giả danh. Như kinh nói: “Lượng xét về cảnh giới chúng sinh để minh nhập”.

2. Phân biệt do y trí. Như kinh nói: “Lượng xét về thế giới để minh nhập”.

3. Phân biệt do nhiễm. Như Kinh nói: “Lượng xét về pháp giới để minh nhập”.

4. Phân biệt do vô tận. Như Kinh nói: “Lượng xét về hư không giới để minh nhập”.

5. Phân biệt do nương dựa vào nhiễm tịnh. Như Kinh nói: “Lượng xét về thức giới để minh nhập”.

6. Phân biệt do phiền não-sử cấu nhiễm. Như Kinh nói: “Lượng xét về Dục giới để minh nhập. Lượng xét về Sắc giới để minh nhập (7). Lượng xét về Vô sắc giới để minh nhập (8)”.

9. Phân biệt do thanh tịnh. Như Kinh nói: “Lượng xét về cảnh giới của tâm thù thắng quyết định tin tưởng để minh nhập. Lượng xét về cảnh giới của tâm lớn lao quyết định tin tưởng để minh nhập (10)”. Trong đoạn này:

- Phiền não, sử cấu nhiễm; tức là chỉ cho ba cõi.

- Thanh tịnh: Nơi hai câu sau (9, 10): Một là dựa vào phiền não nhưng không nhiễm, hai là dựa vào nghĩa đồng và chẳng đồng; không xả bỏ chúng sinh và hàng Thanh văn ...

Thế nào là Phần thanh tịnh? Tức là ở nơi nhà của Như Lai chuyển sang có uy lực.

Kinh: “Này các Phật tử! Bồ-tát ấy đạt được địa Diệm của bậc Bồ-tát, tức ở nơi nhà của Như Lai chuyển sang có uy lực, đạt pháp bên trong kia, dùng mười loại pháp trí để giáo hóa thành tựu đầy đủ. Những gì là mười? Đó là:

1. Tâm không thối chuyển.
2. Đối với Tam bảo quyết định hoàn toàn cung kính, trọn vẹn.
3. Phân biệt quán xét về hành sinh diệt.
4. Phân biệt quán xét về tự tánh của các pháp chẳng sinh.
5. Phân biệt quán xét về sự thành hoại của thế gian.
6. Phân biệt quán xét về chỗ hữu sinh của nghiệp.
7. Phân biệt quán xét về thế gian, Niết-bàn.
8. Phân biệt quán xét về sự sai biệt nơi nghiệp và thế giới chúng sinh.
9. Phân biệt quán xét về sự sai biệt nơi phạm vi trước, sau.
10. Phân biệt quán xét về chỗ tận cùng của vô sở hữu.

Các Phật tử! Bồ-tát như vậy, với mười loại pháp trí giáo hóa thành thực, tức là ở nơi nhà của Như Lai chuyển sang có uy lực, đạt được pháp bên trong kia”.

Luận:

Thế nào là ở nơi nhà của Như Lai chuyển sang có uy lực? Tức là nương vào trí đa văn rốt ráo, trừ diệt mọi chướng ngại của trí, thâm nhiếp chỗ thù thắng. Ở đây, nhà của Như Lai thanh tịnh thù thắng như vậy, do đó gọi là đạt được pháp bên trong kia. Tự thân của Như Lai hiện có các pháp, do các pháp ấy hiển bày về Như Lai, tức là mười loại pháp trí giáo hóa thành thực. Pháp minh nhập ấy đồng thời đạt được, nên biết.

Bồ-tát lại có bốn loại trí để giáo hóa, gọi là pháp trí giáo hóa thành thực. Bốn loại trí là:

1. Trí tự trú xứ rốt ráo. Như kinh nói: “Tâm không thối chuyển”.
2. Trí đồng kính Tam bảo rốt ráo. Như kinh nói: “Đối với Tam bảo quyết định hoàn toàn cung kính trọn vẹn”.
3. Trí chân như. Như kinh nói: “Phân biệt quán xét về hành sinh diệt. Phân biệt quán xét về tự tánh của các pháp chẳng sinh”.
4. Trí phân biệt điều đã thuyết giảng. Như kinh nói: “Phân biệt quán xét về sự thành hoại của thế gian. Phân biệt quán xét về sự hữu sinh của nghiệp. Phân biệt quán xét về thế gian, Niết-bàn...”.

Tự trú xứ của Bồ-tát; là pháp Đại thừa.

Hai pháp đầu ở đây: Tâm không thối chuyển tâm đối với Tam bảo quyết định hoàn toàn cung kính trọn vẹn. Hai trí đầu tiên này là trí tự trú xứ rốt ráo và trí đồng kính Tam bảo rốt ráo, để giáo hóa thành thực.

Hai pháp tiếp theo là phân biệt quán xét về các hành sinh diệt. Phân biệt quán xét về tự tánh của các pháp chẳng sinh, là trí chân như. Nghĩa là quán về chúng sinh và pháp đều vô ngã. Thứ tự phân biệt như

vậy nên biết.

Phần còn lại; là trí phân biệt điều đã thuyết giảng.

Bồ-tát lại dựa vào chỗ nhiễm-tịnh của phiền não. Theo chỗ nhiễm của phiền não, thì do phiền não nào mà nhiễm? Tịnh vốn có thì tùy theo mà tịnh.

Thế nào là theo chỗ nhiễm của phiền não? Tức là thuận với khí thế gian. Như kinh nói: “Phân biệt quán xét về sự thành hoại của thế gian”.

Chúng sinh-thế gian sinh-cùng nhân thọ sinh. Như kinh nói: “Phân biệt quán xét về chỗ hữu sinh của nghiệp”.

Thế nào là phiền não cấu nhiễm? Tức là thế gian.

Thế nào là tịnh vốn có? Tức là Niết-bàn. Như kinh nói: “Phân biệt quán xét về thế gian, Niết-bàn”.

Thế nào là tùy theo mà tịnh? Là trong thế giới của chư Phật, giáo hóa chúng sinh thành thực về tự nghiệp. Như kinh nói: “Phân biệt quán xét về sự sai biệt nơi chúng sinh-thế giới-nghiệp”. Phiền não nhiễm và tịnh, tức là phạm vi trước và phạm vi sau. Như kinh nói: “Phân biệt quán xét về sự sai biệt nơi phạm vi trước-sau”. Phạm vi trước-sau kia không giảm không tăng. Như kinh nói: “Phân biệt quán xét về chỗ tận cùng của vô sở hữu”.

Ở trong pháp nhiễm, không thấy một pháp có thể giảm. Ở trong pháp tịnh không thấy một pháp có thể tăng.

Thế nào là đối trị? Là tu hành tăng trưởng, có hai loại:

1. Tu hành ngăn chặn phiền não cấu nhiễm.
2. Tu hành ngăn chặn Tiểu thừa.

Thế nào là ngăn chặn phiền não cấu nhiễm? Là tu hành các pháp phần Bồ-đề.

Kinh: “Bồ-tát ấy, an trú nơi địa Diệm của bậc Bồ-tát này rồi, quán về nội thân theo thân mà quán xét, tinh tiến, nhất tâm dứt trừ mọi tham-ưu của thế gian. Quán ngoại thân, theo thân mà quán xét, tinh tiến, nhất tâm diệt trừ mọi tham-ưu-của thế gian. Quán nội-ngoại thân theo thân mà quán xét, siêng năng tinh tiến, nhất tâm, dứt trừ mọi tham ái, lo buồn của thế gian. Quán nội-thọ-ngoại-thọ-nội-ngoại-thọ như vậy. Quán nội-tâm-ngoại-tâm-nội-ngoại-tâm như vậy. Quán nội-pháp theo pháp mà quán xét như vậy, siêng năng tinh tiến nhất tâm trừ bỏ tham-ưu của thế gian. Quán ngoại-pháp, theo pháp mà quán xét, tinh tiến, nhất tâm dứt trừ mọi tham, ưu của thế gian. Quán nội-ngoại-pháp theo pháp mà quán xét, tinh tiến, nhất tâm dứt trừ mọi tham ái-lo buồn của thế gian.

Bồ-tát ấy, đối với các pháp ác, bất thiện chưa sinh thì làm cho chúng không sinh. Chúng sắp sinh thì siêng năng tinh tấn phát tâm chánh đoạn. Đối với các pháp ác, bất thiện đã sinh thì đoạn trừ. Chúng sắp sinh nữa thì siêng năng tinh tiến phát tâm chánh đoạn. Đối với các pháp thiện chưa sinh thì khiến cho sinh. Chúng sắp sinh thì siêng năng tinh tiến phát tâm chánh hành. Đối với các pháp thiện đã sinh, thì khiến cho chúng an trú, không mất, tu tập đầy đủ, làm tăng trưởng rộng khắp. Chúng sắp sinh nữa thì siêng năng tinh tiến phát tâm chánh hành. Bồ-tát ấy, tu hành bốn như ý phần. Thành tựu dục định đoạn hành, tu như ý phần, dựa vào sự nhàm chán, dựa vào sự xa lìa, dựa vào sự diệt trừ, hồi hướng về Xả. Thành tựu tinh tiến định đoạn hành, tu như ý phần, dựa vào sự nhàm chán, dựa vào sự xa lìa, dựa vào sự diệt trừ, hồi hướng về Xả. Thành tựu tâm định đoạn hành, tu như ý phần, dựa vào sự nhàm chán, dựa vào sự xa lìa, dựa vào sự diệt trừ, hồi hướng về Xả. Thành tựu tư duy định đoạn hành, tu như ý phần, dựa vào sự nhàm chán, dựa vào sự xa lìa, dựa vào sự diệt trừ hồi hướng về Xả.

Bồ-tát ấy, tu hành tín căn, dựa vào sự nhàm chán, dựa vào sự xa lìa, dựa vào sự diệt trừ, hồi hướng về Xả. Tu hành tinh tiến căn, dựa vào sự nhàm chán, dựa vào sự xa lìa, dựa vào sự diệt trừ, hồi hướng về Xả. Tu hành niệm căn định căn-tuệ căn dựa vào sự nhàm chán, dựa vào sự xa lìa, dựa vào sự diệt trừ, hồi hướng về Xả.

Bồ-tát ấy, tu hành về năm lực (Tín-tinh tiến-niệm-định-tuệ) đều dựa vào sự nhàm chán, dựa vào sự xa lìa, dựa vào sự diệt trừ, hồi hướng về Xả.

Bồ-tát này, tu hành về bảy giác phần (Niệm-trạch pháp-tinh tiến-hỷ-khinh an-định-xả) đều dựa vào sự nhàm chán, dựa vào sự xa lìa, dựa vào sự diệt trừ, hồi hướng về Xả.

Bồ-tát ấy, tu hành về tám đạo (Chánh kiến-chánh tư duy-chánh ngữ-chánh nghiệp-chánh mạng-chánh tinh tiến-chánh niệm-chánh định) đều dựa vào sự nhàm chán, dựa vào sự xa lìa, dựa vào sự diệt trừ, hồi hướng về Xả”.

Luận:

Thế nào là tu hành ngăn chặn Tiểu thừa? Là không xả bỏ tất cả chúng sinh, mà tu hành pháp trợ Bồ-đề phần.

Kinh: “Bồ-tát này, do tâm không xả bỏ tất cả chúng sinh cho nên hành trì. Do bản nguyện phát khởi đã thuần thục trọn vẹn, cho nên dùng Đại Bi làm đầu, thành tựu tâm Đại Từ, quán xét trí Nhất thiết trí, để đấy khởi việc làm trang nghiêm cõi Phật, vì để đầy đủ các pháp vô úy-mười

lực- mười tám pháp bất cộng, các tướng tốt trang nghiêm của Phật, đầy đủ âm thanh vi diệu, để cầu hạnh thù thắng tối thượng, để tùy thuận mà lãnh hội pháp Phật hết mực sâu xa và giải thoát, để tư duy về phương tiện lớn, cho nên hành trì”.

Luận:

Tâm không xả bỏ tất cả chúng sinh. Tâm không xả bỏ chúng sinh ấy có bốn loại:

1. Khởi đầu.
2. Lợi ích.
3. Mong cầu.
4. Hành trì.

- Khởi đầu, tức là bản nguyện. Như kinh nói: “Bản nguyện phát khởi đã thành thực trọn vẹn”.

- Lợi ích, là thương xót. Như kinh nói: “Lấy Đại Bi làm đầu, thành tựu tâm Đại Từ”.

- Mong cầu, là cầu đạt trí Phật. Như kinh nói: “Quán xét trí Nhất thiết trí”.

- Hành trì, là tu hành. Tu hành có năm thứ.

1. Tu hành nơi cõi tịnh. Như kinh nói: “Để phát khởi việc làm trang nghiêm cõi Phật”.

2. Tu hành đầy khởi pháp Phật. Như kinh nói: “Để đầy đủ các pháp vô úy-mười lực-mười tám pháp bất cộng, các tướng tốt trang nghiêm của Phật, đầy đủ âm thanh vi diệu”. Âm thanh vi diệu; là tiếng loa pháp.

3. Tu hành theo phương tiện của địa kia không hề chán đủ. Như kinh nói: “Để cầu đạt hạnh thù thắng tối thượng”.

4. Tu hành hội nhập nơi địa không thối chuyển. Như kinh nói: “Tùy thuận mà lãnh hội pháp Phật hết mực sâu xa và giải thoát”.

5. Tu hành giáo hóa chúng sinh. Như kinh nói: “Để tư duy về phương tiện lớn cho nên hành trì”.

Đó gọi là phần Tu hành đối trị tăng trưởng.

Thế nào là phần quả của sự tu hành đối trị tăng trưởng?

Kinh: “Bồ-tát ấy, đối với thân kiến hiện có, được xem là đứng đầu, đối với ngã-nhân-chúng sinh-thọ mạng-ấm-giới- nhập-ngã mạn, các sự việc như vậy đầy khởi hiện ra hay ẩn mất, tư duy, và quán xét nhiều, vì đối trị, vì ngã, vì giữ gìn, vì nơi tham trước. Các sự việc như vậy, Bồ-tát ấy thấy đều đoạn trừ”.

Luận:

Quả của sự tu hành đối trị tăng trưởng; là trí của ngã, trí lớn, ngã

tu hành, là sự tu tập của ngã. Như vậy, cùng với các sự việc hiện ra-ẩn mất... thấy đều diệt trừ.

Hiện ra, là nghĩa của Tam-muội phát khởi.

Ẩn giấu, là nghĩa của Tam-muội dứt mất.

Chỗ thấy đều diệt trừ của Bồ-tát, lại có năm thứ:

1. Gốc.
2. Dấy khởi.
3. Hành.
4. Giữ gìn.
5. Lỗi lầm.

- Gốc; tức là dựa vào thân kiến làm gốc. Ngã mạn với chúng sinh, ngã mạn với pháp có sai biệt như vậy. Như kinh nói: “Bồ-tát ấy, đối với thân kiến hiện có, được xem là đứng đầu...”.

- Dấy khởi, là khởi tư duy không chân chánh. Như kinh nói: “Tư duy”.

- Hành, là khiến cho kẻ khác nhận biết. Như kinh nói: “Quán xét nhiều”.

- Giữ gìn, là luôn luôn quán xét, dấy khởi ngã tưởng và thọ trì. Như kinh nói: “Vì đối trị, vì ngã, vì giữ gìn.”

- Lỗi lầm, là các sự việc như chôn an ổn của tâm. Như kinh nói: “Vì nơi tham trước”.

Các việc hiện ra-ẩn mất... trong sự việc học-hành như vậy thấy đều xa lìa. Như kinh nói: “Bồ-tát ấy, đối với các sự việc như vậy thấy đều đoạn trừ”. Đây là dựa vào phiền não cấu nhiễm mà sinh quả xa lìa.

Kinh: “Bồ-tát ấy, đối với nghiệp không thể tạo tác hiện có, đối với các thứ phiền não cấu nhiễm bị Như Lai quả trách, tất cả đều không hành trì. Đối với nghiệp có thể tạo tác hiện có, thuận theo hạnh Bồ-tát, được Như Lai tán thán, tất cả đều tu hành đúng đắn”.

Luận:

Nghiệp không thể tạo tác hiện có; có hai loại sự việc vốn không nên làm:

1. Không tôn kính Như Lai, Phật không tán thán.
2. Sợ tiếng tăm xấu, sinh phiền não. Như kinh nói: “Bồ-tát ấy, đối với nghiệp không thể tạo tác...”.

Nghiệp có thể tạo tác hiện có; có hai loại sự việc, do đó nên làm:

1. Thấy rõ không có danh lợi xấu ác, thuận theo hạnh Bồ-tát.
2. Tôn kính Như Lai, được Phật tán thán. Như kinh nói: “Đối với

nghiệp có thể tạo tác hiện có...”.

Đây là dựa vào nghiệp cấu nhiễm, sinh quả xa lìa.

“Bồ-tát ấy lại chuyển đổi, tùy từng chỗ, từng nơi, với trí phương tiện phát khởi tu tập trợ đạo phần. Như vậy và như vậy, thành tựu tâm Nhuận ích”, bốn mươi câu như vậy... hiển bày bốn loại quả:

1. Ở trong công đức thù thắng, sinh tâm mong muốn tăng thượng.
2. Trong sự tôn kính người thuyết pháp kia, khởi hành báo ân.
3. Trong hành phương tiện kia, phát khởi siêng năng tinh tiến.
4. Nơi sự mong muốn tăng thượng kia, cảnh giới của tâm gốc luôn đầy đủ.

Thế nào là ở trong công đức thù thắng, sinh tâm mong muốn tăng thượng?

Kinh: “Bồ-tát ấy lại chuyển đổi, tùy chỗ tùy nơi với trí phương tiện và phát khởi tu hành trợ đạo phần. Như vậy và như vậy, thành tựu tâm nhuận ích, tâm mê mị, tâm thuận hợp, tâm an ổn vui thích, tâm không nhiễm, tâm chuyển sang cầu đạt hạnh thù thắng tối thượng, tâm chuyển sang cầu đạt thắng trí, tâm cứu độ tất cả thế gian, tâm cung kính các bậc Thầy và tùy thuận thọ giáo, tâm thuận theo pháp được nghe mà tu hành”.

Luận:

Nơi đoạn này:

Tùy chỗ tùy nơi với trí phương tiện mà phát khởi tu hành; là tu hành không xả bỏ tất cả chúng sinh, như trước đã nói.

Trợ đạo phần: là tất cả chi đạo của pháp Bồ-đề phần.

Như vậy và như vậy, thành tựu tâm nhuận ích; là yêu kính và mong muốn sâu xa. Tâm nhuận ích ấy có ba loại tướng:

1. Thù thắng do ưa thích hành trì. Như kinh nói: “Tâm mê mị”.
2. Thù thắng do Tam-muội tự tại. Như kinh nói: “Tâm thuận hợp”.
3. Thù thắng do đối trị lìa lỗi lầm. Như kinh nói: “Tâm an ổn vui vẻ”.

Lỗi lầm kia lại có sáu loại:

1. Lỗi lầm về ăn uống. Hoặc lỗi lầm do có tâm ganh ghét trong sự thuyết pháp. Đối trị việc này, như kinh nói: “Tâm không cấu nhiễm”.

2. Lỗi lầm do ít mong muốn về công đức. Không ưa thích hành trì nhiều bố thí, đầu đà. Đối trị việc này, như kinh nói: “Tâm chuyển sang cầu đạt hạnh thù thắng, tối thắng”.

3. Lỗi lầm do ít mong muốn trí tuệ, không thích cầu đạt thắng trí.

Đối trị việc này, như kinh nói: “Tâm chuyển sang cầu đạt thắng trí”.

4. Lỗi lầm do biếng trễ, không siêng năng giáo hóa chúng sinh. Đối trị việc này như kinh nói: “Tâm cứu độ tất cả thế gian”.

5. Lỗi lầm do tự kiến thủ, đối với giáo pháp tôn quý, tâm không tùy thuận. Đối trị việc này như kinh nói: “Tâm cung kính các bậc thầy và tùy thuận thọ giáo”.

6. Lỗi lầm do xả bỏ hết, không theo lời giảng nói để hành trì. Đối trị việc này như kinh nói: “Tâm thuận theo pháp được nghe, mà tu hành”.

“Như vậy, thành tựu tâm nhuận ích...”: Mười câu này gọi là Quả ở trong công đức thù thắng, sinh tâm mong muốn tăng thượng.

Thế nào là trong sự tôn kính người thuyết pháp kia, khởi hành báo ân?

Kinh: “Bồ-tát ấy thành tựu tâm biết ân, tâm biết báo ân như vậy, chuyển sang nhu hòa, cùng trú nơi an lạc. Thành tựu tâm chánh trực, tâm mềm dịu, không có hành theo rừng rậm phiền não, không có dua nịnh, không có ngã mạn, khéo thọ nhận sự chỉ dạy, đạt được ý của người thuyết giảng, thành tựu tâm thiện như vậy, thành tựu tâm tịch diệt như vậy, thành tựu tâm hoàn toàn tịch diệt như vậy”.

Luận: Trong sự tôn kính người thuyết pháp kia, phát khởi hành báo ân, tâm biết ân kia... Mười câu thứ hai (đợt 2) này đã chỉ rõ về điều ấy. Ở đây:

Thành tựu tâm biết ân; là hành báo ân của hành tùy thuận.

Hành báo ân có chín loại:

1. Dựa vào sự tôn kính khởi tâm báo ân. Như kinh nói: “Tâm biết báo ân”. Dựa vào đồng pháp, khởi tâm dẫn dắt, giúp đỡ. Như kinh nói: “Tâm chuyển sang nhu hòa, cùng trú nơi an lạc”.

2. Dựa vào nẻo hành pháp mà tùy thuận thọ nhận sự giáo hóa phát khởi khả năng nhẫn chịu các việc. Như kinh nói: “Tâm chánh trực, tâm mềm dịu”.

3. Dựa vào sự thọ dụng ăn uống, ở chỗ thí chủ, không che giấu lỗi lầm của mình, không khoe khoang đức độ của mình. Như kinh nói: “Không có hành theo rừng rậm phiền não, không có dua nịnh quanh co”.

4. Dựa vào công đức thù thắng của mình, không khởi tâm cao ngạo. Như kinh nói: “Không có ngã mạn”.

5. Dựa vào sự giáo hóa, thọ nhận đúng đắn lời giảng nói. Như kinh nói: “Khéo thọ nhận sự chỉ dạy”.

6. Dựa vào sự chỉ dạy, thọ nhận không điên đảo. Như kinh nói: “Đạt được ý của người thuyết giảng”.

Bồ-tát như vậy ở nơi bậc tôn kính kia mà tu tập hành báo ân.

7. Thành tựu tâm thiện như vậy; là tu hành đối trị tăng trưởng.

8. Thành tựu tâm tịch diệt như vậy; là diệu lực thứ nhất của sự tu hành đối trị tăng trưởng.

9. Thành tựu tâm hoàn toàn tịch diệt như vậy; là nói về quả nơi hai câu trước đã hiển bày.

Đó gọi là Quả thứ hai, của “Trong sự tôn kính người thuyết pháp kia, phát khởi hành báo ân.

Thế nào là trong hành phương tiện kia, phát khởi sự siêng năng tinh tiến?

Kinh: “Bồ-tát ấy, thành tựu tinh tiến không ngừng nghỉ như vậy, thành tựu tinh tiến không tạp nhiễm, tinh tiến không thối chuyển, tinh tiến rộng khắp, tinh tiến vô biên, tinh tiến sáng tỏ, tinh tiến không gì sánh bằng, tinh tiến không hoại, tinh tiến giáo hóa tất cả chúng sinh, tinh tiến khéo phân biệt đạo đúng đạo không đúng”.

Luận: Ở trong hành phương tiện kia, phát khởi sự siêng năng tinh tiến thành tựu tinh tiến không ngừng nghỉ... Mười câu thứ ba (đợt 3) này chỉ rõ về Tinh tiến không ngừng nghỉ. Tinh tiến này có chín loại:

1. Tinh tiến ấy được thể hiện một cách thuần nhất bình đẳng. Như Kinh nói: “Tinh tiến không tạp nhiễm”. Tạp nhiễm là chỉ cho vừa lười biếng vừa cấu nhiễm, hoặc thái quá hoặc bất cập.

2. Đối với Thừa của mình không động. Như Kinh nói: “Tinh tiến không thối chuyển”.

3. Nhớ nghĩ rộng khắp. Như Kinh nói: “Tinh tiến rộng khắp”.

4. Vì vô lượng chúng sinh mà làm lợi ích, nguyện thâm nhiếp và dẫn dắt. Như Kinh nói: “Tinh tiến vô biên”.

5. Luôn chí tâm hành trì thuận hợp. Như Kinh nói: “Tinh tiến sáng tỏ”.

6. Tu tập vượt hơn các loại tinh tiến khác. Như Kinh nói: “Tinh tiến không gì sánh bằng”.

7. Mọi hành của ma phiền não không thể phá hoại. Như Kinh nói: “Tinh tiến không hoại”.

8. Thâm nhiếp và dẫn dắt. Như Kinh nói: “Tinh tiến giáo hóa hết thảy chúng sinh”.

9. Có thể đoạn trừ nghi hoặc, hàng phục ngôn thuyết của kẻ khác, tu tập chân chánh. Như kinh nói: “Tinh tiến khéo phân biệt đạo chánh

tà”.

Đó gọi là Quả trong hành phương tiện kia phát khởi sự siêng năng tinh tiến”.

Thế nào là cảnh giới của tâm gốc kia luôn đầy đủ?

Kinh: “Bồ-tát ấy, nơi cảnh giới của tâm sâu xa chuyển sang thanh tịnh. Cảnh giới của tâm sâu xa không mất. Lĩnh vực tin hiểu chuyển sang sáng tỏ thông suốt, căn thiện đã sinh càng tăng trưởng, xa lìa mọi thứ uế trước của thế gian, đoạn trừ các tâm nghi, không có lười nghi, hiện tiền đầy đủ, thành tựu hỷ lạc, được Như Lai hiện tiền gia hộ, thanh tựu tâm sâu xa vô lượng hiện tiền”.

Luận: Mười câu thứ tư (đợt 4). Tức là đoạn kinh gồm bốn mươi câu, nói bốn loại quả chỉ rõ về cảnh giới của tâm kia chuyển sang thanh tịnh.

Cảnh giới của tâm; là tâm dựa vào Bồ-đề phần, như câu đầu đã chỉ rõ. Cảnh giới của tâm thanh tịnh có chín loại:

1. Tâm đạo kia tu hành tăng tiến. Như Kinh nói: “Cảnh giới của tâm sâu xa không mất”.

2. Ở trong chỗ chứng đắc thắng thượng, chuyển sinh tâm quyết định. Như kinh nói: “Lĩnh vực tin hiểu chuyển sang sáng tỏ, thông suốt”.

3. Nhân đối trị tăng trưởng. Như Kinh nói: “Căn thiện đã sinh càng tăng trưởng”.

4. Diệt trừ các chướng ngại. Như Kinh nói: “Xa lìa mọi thứ uế trước của thế gian”.

5. Đoạn trừ các sự nghi ngờ ẩn kín đối với địa này. Như Kinh nói: “Đoạn trừ các tâm nghi”.

6. Do đoạn trừ nghi cho nên đối với các xứ khác luôn quyết định. Như kinh nói: “Hiện tiền đầy đủ, không có lười nghi”.

7. Dựa vào hành an lạc thù thắng. Như Kinh nói: “Thành tựu hỷ-lạc”.

8. Dựa vào diệu lực để giáo hóa chúng sinh. Như Kinh nói: “Như Lai hiện tiền gia hộ”.

9. Dựa vào tâm Tam-muội vô lượng hiện có, mọi chướng ngại của trí đều được thanh tịnh. Như Kinh nói: “Thành tựu tâm sâu xa vô lượng hiện tiền”.

Đó gọi là Quả cảnh giới của tâm gốc luôn đầy đủ.

Kinh: “Bồ-tát ấy, trú nơi địa Diệm của bậc Bồ-tát rồi, được thấy nhiều chư Phật. Do diệu lực của đại thần thông-đại nguyện, cho nên

được thấy nhiều trăm Phật cho đến nhiều trăm ngàn na-do-tha Phật, được thấy nhiều ức Phật cho đến nhiều trăm ngàn vạn ức na-do-tha Phật. Do diệu lực của đại thần thông-đại nguyện, cho nên Bồ-tát này, khi gặp Phật đều đem tâm hướng thượng, tâm sâu xa tôn trọng, cung kính, tán thán, cúng dường y phục, thức ăn uống, ngọa cụ, thuốc men, tất cả mọi vật dụng cúng dường thấy đều phụng thí, dùng các thứ các loại tạo nên an lạc thượng diệu của bậc Bồ-tát cúng dường cho chúng Tăng, đem các căn thiện này, đều nguyện hồi hướng về đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Ở nơi trú xứ của chư Phật, sinh tâm cung kính tột bậc, một lòng lắng nghe chánh pháp, nghe rồi hộ trì, tùy sức tu tập, ở trong pháp của chư Phật xuất gia học đạo. Bồ-tát ấy, với tâm sâu xa quyết định tin hiểu, càng trở nên sáng tỏ, thanh tịnh.

Bồ-tát ấy, trú nơi địa Diệm của bậc Bồ-tát, ở trong vô lượng trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp, tâm sâu xa luôn quyết định tin hiểu, thanh tịnh bình đẳng. Các căn thiện kia luôn chuyển sang sáng sạch, thù thắng. Nay các Phật tử! Ví như vàng ròng từ ban đầu được các thợ kim hoàn khéo léo luyện, sửa, tạo ra những vật dụng trang sức đẹp đẽ thành tựu không mất. Những vật dụng không phải là trang sức khác, đối với vàng ròng vốn không thể sánh kịp.

Này các Phật tử! Bồ-tát kia cũng như vậy, trú nơi địa Diệm của bậc Bồ-tát này, những căn thiện kia thành tựu không thối chuyển, căn thiện của địa dưới không thể sánh kịp.

Này các Phật tử! Ví như ngọc báu ma ni phát sinh ánh sáng, vầng ánh sáng thanh tịnh có thể phóng ra ánh sáng, thành tựu không mất. Ánh sáng của những vật báu khác không thể xâm đoạt. Hết thấy mọi trường hợp gió giạt, mưa dầm, nước tưới, ánh sáng kia cũng không tắt. Nay các Phật tử! Như vậy, Bồ-tát an trú nơi địa Diệm của bậc Bồ-tát này, những Bồ-tát ở địa dưới không thể theo kịp. Tất cả các thứ ma cùng các loại phiền não đều không thể phá hoại. Bồ-tát ấy, trong bốn Nhiếp pháp, thì đồng sự là hơn hẳn, trong mười Ba-la-mật thì Tinh tiến Ba-la-mật là tăng thượng, các Ba-la-mật khác không phải là không tu tập, nhưng tùy theo sức, theo phần.

Này các Phật tử! Đó gọi là lược nêu về địa Diệm, là Địa thứ tư của bậc Bồ-tát. Chư Bồ-tát trú trong địa này, nhiều lần làm Thiên vương cõi trời Tu-dạ-ma, mọi sự tạo tác đều tự tại, diệt trừ các thứ kiến chấp về thân của chúng sinh. Dùng phương tiện thiện xảo, khiến cho các chúng sinh an trú trong chánh kiến, những nghiệp thiện đã làm như bố thí-ái ngữ-lợi hành-đồng sự, các phước đức ấy đều không lìa niệm Phật niệm

Pháp niệm Tăng, niệm Bồ-tát, niệm hạnh của Bồ-tát, niệm Ba-la-mật, niệm mười địa, niệm diệu lực không hoại, niệm vô úy, niệm pháp bất cộng của Phật. Cho đến không lìa niệm đầy đủ về trí Nhất thiết chủng, trí Nhất thiết trí, luôn sinh tâm này: Mình nên đối với hết thảy chúng sinh, là người đứng đầu, là hơn hẳn, là lớn, là diệu, là vi diệu, là trên, là vô thượng, là người dẫn dắt, là vị tướng, là bậc thầy, là bậc tôn quý cho đến là chỗ dựa của trí Nhất thiết trí.

Bồ-tát lại từ niệm ấy phát khởi hành tinh tiến, do diệu lực của tinh tiến, cho nên trong khoảng một niệm, đạt được ức Tam-muội, có thể thấy ức Phật, có thể nhận biết ức thần lực của Phật, có thể làm chuyển động ức thế giới của Phật, có thể đi vào ức thế giới của Phật, có thể soi chiếu ức thế giới của Phật, có thể hóa độ chúng sinh nơi ức thế giới của Phật, có thể trú trong ức kiếp, có thể biết rõ về sự việc nơi ức kiếp của đời quá khứ-vị lai, có thể khéo hội nhập nơi ức pháp môn, có thể biến hóa thân làm ức thân, nơi mỗi mỗi thân có thể thị hiện ức Bồ-tát dùng làm quyến thuộc. Nếu dùng nguyện lực tự tại thắng thượng, thì nguyện lực của Bồ-tát còn vượt hơn số lượng ấy. Bồ-tát thị hiện đủ các loại thần thông, hoặc nơi thân, hoặc ánh sáng, hoặc thần thông, hoặc nơi mắt, hoặc cảnh giới, hoặc âm thanh, hoặc hành hóa, hoặc làm trang nghiêm, hoặc gia hộ, hoặc tin tưởng, hoặc tạo nghiệp. Các thần thông ấy, cho đến vô lượng trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp cũng không thể tính biết hết”.

Luận:

Bồ-tát ấy với tâm sâu xa quyết định tin hiểu thanh tịnh, bình đẳng, các căn thiện kia càng trở nên sáng sạch thù thắng, như các Bồ-tát nơi địa thanh tịnh khác.

Dụ về vàng ròng tạo ra các vật dụng trang sức; là dụ cho A-hàm (Pháp không gì sánh) nơi Trí hiện tác chứng trang nghiêm, chỉ rõ về Trí chứng đắc. Như kinh nói: “Ví như vàng ròng từ ban đầu...”.

Dụ về ngọc báu ma ni phát sinh ánh sáng; là ánh sáng pháp nơi trí chứng đắc của Bồ-tát, như ánh sáng nơi ngọc báu ma ni, phóng ra ánh sáng của pháp không gì sánh, nhập vào vô lượng pháp môn, chỉ rõ nghĩa Ánh sáng nơi cảnh giới của Trí soi chiếu khắp. Do ý nghĩa ấy cho nên địa này được gọi là Diệm (Ánh lửa). Như kinh nói: “Này các Phật tử! Ví như ngọc báu ma ni phát sinh ánh sáng...”.

Phát sinh ánh sáng: là có đầy đủ ánh sáng.

Vàng ánh sáng thanh tịnh; là ánh sáng viên mãn, không cấu nhiễm.

Mọi tạo tác đều tự tại: tức là phá trừ thân kiến của các chúng sinh. Trong đó tạo tác là chỗ tạo tác, tự tại là năng lực. Phần còn lại như trước đã nói, nên biết.

* * * * *